TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2020/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Cụm 4, khu P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Phạm Trung V; nơi cư trú: Cụm 4, khu P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn S; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định anh Phạm Trung V, sinh năm 1986; nơi cư trú: Cụm 4, khu P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của cháu gái do chị Nguyễn Thị T sinh ra 18-12-2019 (dự kiến đặt tên là Phạm Ngọc Anh T) theo giấy chứng sinh số 015661 quyển số 159/2019 cấp ngày 18-12-2019, tại Bệnh viện phụ sản thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Phạm Trung V phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm. Chị T tự nguyện nộp thay anh V 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D theo biên lai số 0014388 ngày 10 tháng 6 năm 2020. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- VKSND quận D;
- Chi cục THADS quận D;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng